

Số: 72/2023/QĐST-HNGĐ

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2023/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: Chị D.T.A.T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 15, N1, khóm X, phường Y, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu

* Bị đơn: Anh N.T.T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 1, N2, khóm Q, phường Z, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D.T.A.T và anh N.T.T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị D.T.A.T và anh N.T.T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 28/8/2013 và Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 24/4/2019. Hiện tại các con đang sống với chị T. Giao cháu V và cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh T không phải cấp dưỡng cho con chung do chị T không yêu cầu.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí:

Chị D.T.A.T phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008472 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, chị T được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc